



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

HUỲNH VĂN NGHỆ

Thơ Đồng Nai

THƠ

Bên bờ sông xanh

KÝ

Quê hương rừng thẳm sông dài

TỰ TRUYỆN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

HUỲNH VĂN NGHỆ

Thơ Đồng Nai

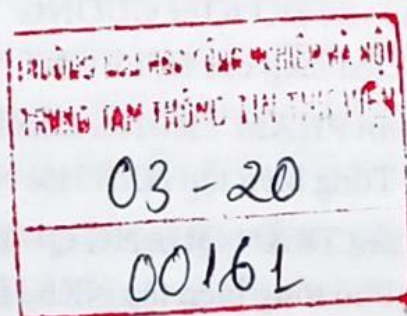
THƠ

Bên bờ sông xanh

KÝ

Quê hương rừng thẳm sông dài

TỰ TRUYỆN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án

“Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

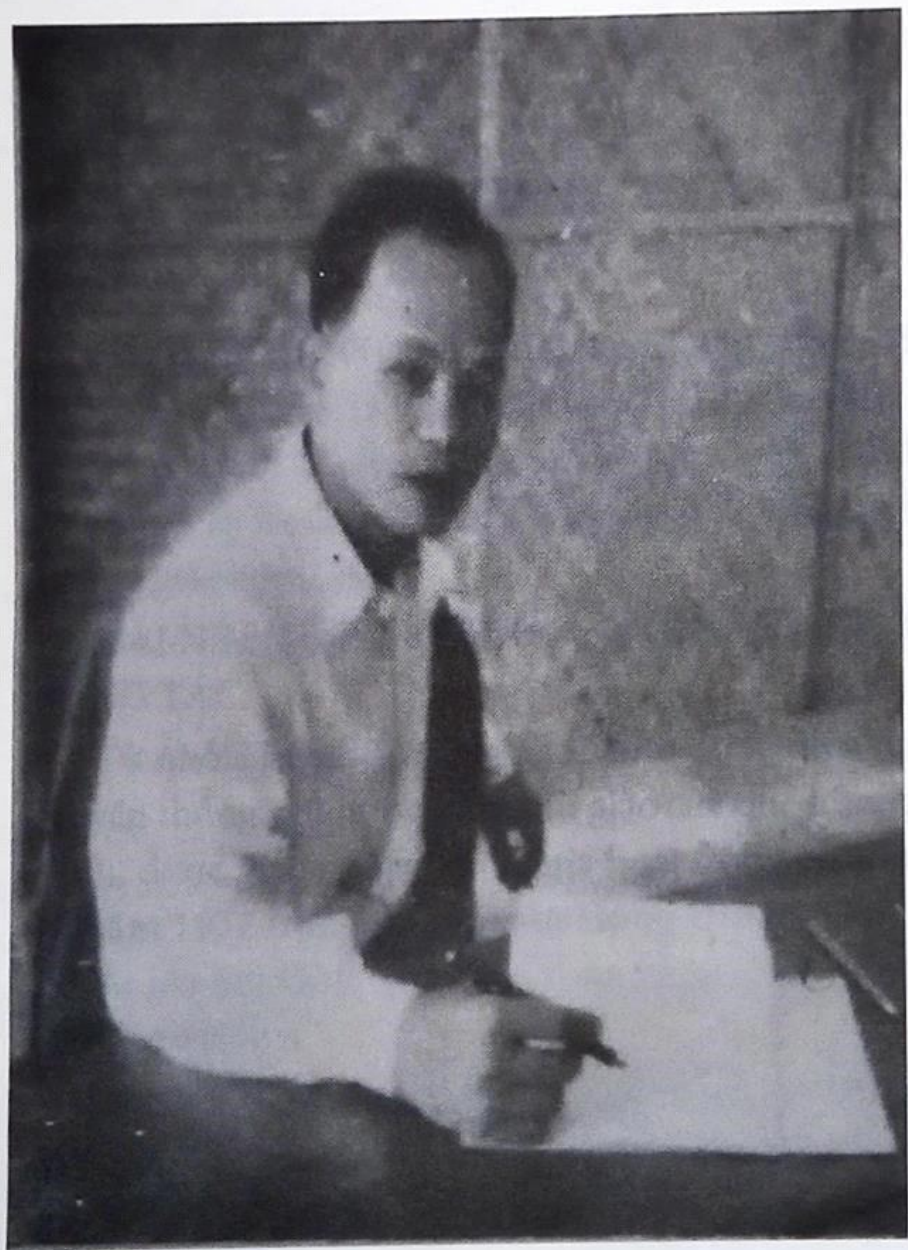
Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà thơ
HUỲNH VĂN NGHỆ
(1914 - 1977)

TIỂU SỬ

HỌ VÀ TÊN KHAI SINH: Huỳnh Văn Nghệ (1914 - 1977) quê ở làng Tân Tịch, huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) - một vùng quê nghèo nhưng giàu truyền thống chống giặc ngoại xâm.

VAI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC, SÁNG TÁC:

Từ nhỏ, Huỳnh Văn Nghệ đã sớm được thừa hưởng truyền thống yêu nước, căm thù giặc của quê hương, gia đình, được giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1932 trong phong trào Đông Dương Đại hội ở Sở Xe lửa Sài Gòn, tham gia cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (1939-1940).

Tháng 7-1945, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; tham gia cướp chính quyền trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông là Chi đội trưởng Chi đội 10, Khu bộ phó Khu 7, kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 310, Khu trưởng Khu 7, Phó Tư lệnh Quân khu 7.

Khi hai tỉnh Thủ Dầu Một - Biên Hòa sáp nhập (1951-1953), ông là Phó Tư lệnh Quân khu 7, kiêm Tỉnh đội trưởng Thủ Biên, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy.

Từ năm 1954, ông là Trưởng phòng Thể dục thể thao, Cục phó Cục Quân huấn - Bộ Tổng tham mưu. Năm 1964, ông chuyển ngành sang làm Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, rồi Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp.

Năm 1965, ông được điều động vào Nam, lần lượt giữ chức: Trưởng ban Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Phó bí thư Đảng ủy Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Phó ban Kinh Tài Trung ương Cục miền Nam, Trưởng ban Lâm nghiệp Trung ương Cục miền Nam.

Sau năm 1975, ông là Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp, Ủy viên Đảng Đoàn Bộ Lâm nghiệp. Sau ngày miền Nam giải phóng ông là Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp miền Nam. Sau khi sát nhập Tổng cục Lâm nghiệp miền Nam và miền Bắc, ông là Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp, Ủy viên Đảng Đoàn Bộ Lâm nghiệp.

TÁC PHẨM CHÍNH ĐÃ XUẤT BẢN:

Gần 50 bài thơ của ông đã được chọn in trong tập *Thơ văn Huỳnh Văn Nghệ*, Nxb. Đồng Nai, 1998. Ngoài ra ông còn viết truyện ký, tự truyện được tập hợp trong hai tập sách *Quê hương rừng thẳm sông dài* và *Những ngày sóng gió*.

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC:

Huỳnh Văn Nghệ được trao giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007 cho các tác phẩm: *Chiến khu xanh*, *Bên bờ sông xanh*, *Rừng thẳm sông dài*.

Thơ Đồng Nai

THƠ

TỰA

Mở đầu cho tập THƠ ĐỒNG NAI, mở đường vào hồn thơ của HUỖNH VĂN NGHỆ, tôi không thấy chi hơn là bức thư này của bạn:

... Tuy chưa có gì chánh thức, nhưng tao đã làm Khu Trưởng rồi, mấy ơi. Thôi thì tạm xa mấy, các bạn thân mến và Chiến Khu Xanh.

Về đây, thấy cảnh đồng mênh mông bát ngát, tầm mắt mở rộng ra, tao mới sực nhớ lại rằng: Riêng nước Việt Nam cũng không rộng lớn lắm và người yêu nó không thể chỉ lưu luyến một khu rừng.

Với tấm lòng dễ yêu thương, tao chắc rồi đây cảnh này đối với tao cũng nên thơ nên mộng được, cũng như lòng thương quê cũ cũng sẽ chỉ nên thơ mà thôi, chớ không có hại gì cho việc lớn.

Tao gửi đứa con đầu lòng của tao lại cho mấy: tập THƠ ĐỒNG NAI – vì chỉ có mấy mới thật tình hiểu nó và yêu nó. Con của tao nhưng cũng là con của mấy. Vì nếu không có mấy, có lẽ không có nó. Nhớ khi mới sanh nó ra, nhờ mấy

khen nó đẹp nên tao mới ráng nuôi dưỡng nó đến ngày nay để bất ngờ tao bỗng thành thằng thi sĩ.

Việc xuất bản tập ĐỒNG NAI, tao thấy cũng có hơi vội vàng. Vì thiếu nhiều điều kiện quá, nhứt là các bài thơ chưa kịp chỉnh đốn lại cho vừa lòng tao hơn, lòng tao và nhứt là lòng mày. Nhưng thầy kệ, sau này, mình sẽ sửa lại nếu cần, hoặc làm những bài khác vừa lòng hơn. Lúc này ngày giờ để sửa những bài cũ không bằng để làm những bài mới hợp thời hơn. Nước nguồn còn nhiều, cứ cho dòng cũ chảy ra biển khơi. Sau này sông sẽ trong xanh như ngọc.

Tạm ngừng ở đây.

30- 7- 48, NGHỆ”

Bức thơ biểu lộ tánh hồn nhiên, tình rộng mênh mông, “tắm lòng dễ yêu thương”, sự khiêm tốn đi đôi với đức tin, nỗi thắc mắc của nghệ sĩ vì thơ chưa tuyệt mỹ, óc thực tế của người chiến sĩ quen hoạt động, chỉ quan niệm một nghệ thuật tiến hóa kịp thời, một nghệ thuật không tách xa đời sống, luôn luôn tranh đấu và hướng về tương lai. Trên tất cả là sự chân thành trong những lời chân thật, bình dị, mà hàm súc, có lúc nên thơ.

Qua bức thơ chúng ta đã hiểu được người thi nhân và hồn thơ ĐỒNG NAI.

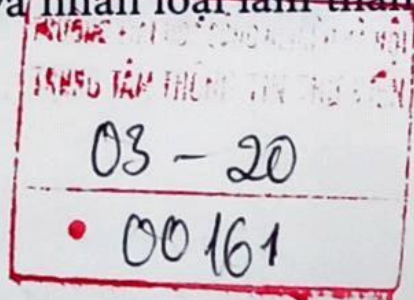
Người với Thơ như một. Thơ với Người là một. Câu châm ngôn xưa có lẽ không bao giờ đúng bằng đối với thi sĩ ĐỒNG NAI.

Đọc thơ ĐỒNG NAI ta được nếm hương vị mộc mạc của những câu sống sượng, có khi vụng về ngây thơ, rất tự nhiên, bên cạnh những lời đanh thép, sâu sắc, thấm thía, êm đẹp, những vần điệu huy hoàng, hùng tráng, từng bừng... và bao nhiêu tứ thơ kỳ diệu, bao nhiêu hình ảnh mới mẻ bất ngờ.

Đặc biệt nhất là sự chân thật trong thơ, sự “thật” trong mỗi ý mỗi câu, cho đến những lời quá đáng bộc lộ tình thiết tha yêu mẹ và sự bức tức không làm sao nói hết nỗi lòng con, cả giấc mơ chép trong bài *Trở về* cũng là thật và đã làm cho người chiến sĩ thi nhân khóc sướt mướt trước lúc tỉnh dậy “giữa ngàn quân” trên chiến khu Bảo Chánh. Có thể nói đây là sự thật nguyên chất, lời chân thật, vẽ y tính chất phác, cho nên rất dễ hiểu và dễ yêu. Những tâm hồn giản dị thật thà, không hay thắc mắc đắn đo, rất dễ thông cảm với hồn thơ ĐỒNG NAI. Chỉ một ít “nghệ sĩ” khó tánh, quá câu nệ hình thức, có khi cho là “bất thành thơ”.

Thật ra, HUỲNH VĂN NGHỆ rất ít “làm thơ”. THƠ ĐỒNG NAI không phải là những ý góp nhặt, những câu đẽo gọt của người chuyên nghiệp đi tìm hái vắn thơ. Thơ đây là những giọng cảm tràn lòng, là nhựa sống trẻ mạnh nở hoa. Thơ đây là những phút sống tươi sáng hay đau thương của một người và của tất cả những người và đất nước, núi rừng... mà tình yêu chan chứa trong lòng người thơ.

Tình thi nhân, đời chiến sĩ, cuộc sống, sức tranh đấu của dân tộc và ~~nhân loại~~ ~~lầm than~~ vươn mình lên ánh sáng, đó



là nguồn thơ mệnh mông vô tận. Chúng ta tin lời thi sĩ rằng “nước nguồn còn nhiều” nhưng “dòng cũ” mà chúng ta hứng lấy trong tập thơ đầu nầy cũng đã “tràn ngập hồn thơ”.

Một tâm hồn phong phú, nồng nàn, luôn luôn tha thiết,... với bến cũ làng quê, với những tình thân, với nghệ thuật, với những chiến sĩ phiêu bạt nơi quê người, với những anh hùng xương gỏi đất Thị Nghè, với dân Tân Uyên anh dũng và “lửa Tân Uyên cao ngọn bốc từng bùng”, với chiến thắng La Ngà “trong lửa hờn rừng rợn của dân quân”, với tất cả, với mọi người, với mái suối chiếc cầu con, với cánh chim non, nhánh cây ngàn trơ trọi, với bóng người yêu đượm mát góc trời quê, với tình bạn phương xa bờ ngõ, với thị thành tũn nhục ở trong vòng bị chiếm, với những người đau khổ khắp mọi nơi...

Cả một tình thiết tha cao rộng, một tình thương vô biên “bao trùm vũ trụ”, tình đến mức tuyệt vời thành một lý tưởng:

“Lòng tôi như thể không gian ấy”

Nhưng thi nhân là chiến sĩ, sống trong thực tế, trong đấu tranh nên:

Vung kiếm tan lấu ngọc,

Vội chấp cánh về Trăn...

và

Mộng dài trăng gác lại để thương người

chiến đấu và chiến thắng vì người.

MỤC LỤC

• LỜI NHÀ XUẤT BẢN.....	7
• TIỂU SỬ.....	11
THƠ ĐỒNG NAI.....	13
Tựa.....	15
Đồng Nai.....	25
Về Bắc.....	27
Bến cũ.....	28
Tha hương.....	30
Tết quê người.....	32
Chiều.....	34
Tranh Thu.....	35
Thơ.....	37
Trăng lên.....	39
Thú tội.....	42
Trốn học.....	44
Lời chim.....	47
Cờ.....	50
Về làng.....	52
Tân Uyên.....	54

Dân quân	57
Thanh niên	60
Nhớ Bắc	61
Việt Nam	63
Mộ bia	70
Chiến khu	72
Nhớ rừng	74
Bốn mùa	76
Trên xe lửa	77
Đường về	82
Thơ cho Lan	84
Trở về	86
Lá thư rừng	91
Là Ngà	94
BÊN BỜ SÔNG XANH	97
Huỳnh Văn Nghệ	99
Bà bán cau	109
Đám ma nghèo	111
Sông Đồng Nai	112
Ngày hội Lạc An	113
Bên bờ sông xanh	115
Nhờ Bà Cơ	118
Bờ sông bị chiếm	121
Em bé liên lạc	123
Nấm mộ giữa rừng	126
Giữ bí mật	128
Du kích Đồng Nai	131

Lịch sử quê hương.....	135
Cái chết của anh Xiềng.....	137
Chiến khu Đ chống bão.....	141
Cây thông già và anh thợ rừng.....	146
Trận măng xà.....	151
Sấu đỏ mũi.....	157
Tiếng hát trên sông Đồng Nai.....	163
Chùa Ông Mỗ.....	183
Mất đồn Mỹ Lộc.....	192
QUÊ HƯƠNG RỪNG THẮM SÔNG DÀI.....	203
Chương một.....	205
Chương hai.....	230
Chương ba.....	275
Chương bốn.....	303
Những ngày sóng gió.....	328
Anh Chín Quỳ.....	375